

Số: 42/KH-MGKĐI

Phường Lê Chân, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thu chi năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22 tháng 8 năm 2023 và hướng dẫn liên sở số 86/HDLS - GDĐT- STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu theo NQ số 08 về sửa đổi NQ số 02 của HĐND Thành phố.

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/05/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Căn cứ Công văn số: 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số: 1112/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận của Phụ huynh học sinh về mức thu các khoản đóng góp của năm học 2025-2026 theo danh mục thu của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 và Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Trường Mẫu giáo Kim Đồng I xây dựng Kế hoạch thu chi các khoản thu hỗ trợ giáo dục cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 và Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Yêu cầu

Việc thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải bảo đảm thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích, mang tính chất phục vụ. Không nhất thiết thu đầy đủ các khoản thu tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 .

Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho cha mẹ, phụ huynh học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý.

Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

1.1. Tổ chức bán trú (ăn bán trú, mua sắm thiết bị phục vụ bán trú).

- Dự kiến thu:

STT	Khoản thu bán trú	Mức thu/tháng (năm)	Số HS có nhu cầu
1	Tiền ăn (bao gồm chất đốt)	30.000đ/cháu/ngày	320
2	Trang thiết bị phục vụ bán trú (vật dụng chung và đồ dùng cá nhân).		
2.1	<i>Đối với học sinh mới tuyển, trang bị lần đầu.</i>	360.000đ/cháu/năm	100
2.2	<i>Các năm học tiếp theo</i>	200.000đ/cháu/năm	220

- Dự kiến chi:

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Chi tiền ăn bán trú	30.000đ/cháu/ngày
1.1	<i>Chi (lương thực, thực phẩm, nhiên liệu...)</i>	- Ăn: 27.000đ/cháu/ngày Nhiên liệu: 3.000đ/ngày

1.2	<i>Chi khác...</i>	0
2	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	Học sinh cũ: 200.000đ/1 năm Học sinh mới: 360.000đ/năm
2.1	<i>Chi mua sắm mới(bổ sung, sửa chữa đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú:giường, chiếu, đồ dùng vệ sinh...)</i>	100%
2.2	<i>Chi khác: ...</i>	0
3	Chi nộp thuế	0

(Chi theo thực tế số học sinh học hàng tháng và số tháng ăn thực tế)

1.2. Chăm sóc bán trú

- Dự kiến thu:

STT	Khoản thu chăm sóc bán trú	Mức thu (tính theo giờ hoặc ngày, tháng...)	Số HS có nhu cầu	Số tiền dự kiến thu/ tháng
1	Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý	150.000đ/cháu/tháng	320	48.000.000đ
2	Quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính	330.000đ/cháu/tháng	320	105.600.000đ

- Dự kiến chi:

	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Chi hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý.	
1.1	<i>Hỗ trợ người nấu ăn, chăm sóc nuôi dưỡng</i>	92%
1.2	<i>Hỗ trợ người chăm ăn</i>	0
1.3	<i>Hỗ trợ người trông trưa</i>	0

1.4	Công tác quản lý (HT, PHT,...)	6%
1.5	<i>Chi khác : nộp thuế</i>	2%
2	Chi quản lý trẻ/ học sinh ngoài giờ hành chính	
2.2	Công tác quản lý (HT, PHT, KT)	17,5%
2.3	<i>Giáo viên</i>	76,5%
2.4	<i>Dự phòng</i>	4%
2.5	<i>Chi khác: nộp thuế</i>	2%

1.3. Trông xe

- Dự kiến thu:

STT	Khoản thu trông xe	Mức thu	Phụ huynh có nhu cầu	Số tiền dự kiến thu/tháng
1	Hỗ trợ người trực tiếp trông xe	50.000đ/cháu/tháng(đối với xe máy) 30.000đ/cháu/tháng(đối với xe đạp)	280	14.000.000đ

- Dự kiến chi:

	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Chi hỗ trợ trông xe, cơ sở vật chất, thuế	
1.1	<i>Hỗ trợ người trông xe</i>	85%
1.2	<i>Hỗ trợ cơ sở vật chất, thuế</i>	15%

1.4. Mức học phí các môn liên kết.

Môn liên kết	Mức học phí/ tháng	Số học sinh có nhu cầu học	Số tháng dự kiến học
Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	300.000đ/cháu/tháng	100	9

- Dự kiến chi (tính theo định mức 1 tháng)

STT	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	
1.1	Nộp về công ty liên kết	70%
1.2	Chi tại đơn vị (trong đó)	30%
	- Giáo viên quản lý lớp	10%
	- Chi quản lý, CSVC, dự phòng	18%
	- Nộp thuế	2%

(Chi theo thực tế số học sinh học hàng tháng và số tháng học thực tế)

Môn liên kết	Mức học phí/ tháng	Số học sinh có nhu cầu học	Số tháng dự kiến học
Toán tư duy	160.000đ/cháu/tháng	100	9

- Dự kiến chi (tính theo định mức 1 tháng)

STT	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Toán tư duy	

STT	Nội dung chi	Tỉ lệ	
1.1	Nộp về công ty liên kết	70%	
1.2	Chi tại đơn vị (trong đó)	30%	
	- Giáo viên quản lý lớp	10%	
	- Chi quản lý, CSVC, dự phòng	18%	
	- Nộp thuế	2%	
Môn liên kết	Mức học phí/ tháng	Số học sinh có nhu cầu học	Số tháng dự kiến học
Năng khiếu(Múa, vẽ)	150.000đ/cháu/tháng	100	9

- Dự kiến chi (tính theo định mức 1 tháng)

STT	Nội dung chi	Tỉ lệ
1	Năng khiếu(múa, vẽ)	
1.1	Nộp về công ty liên kết	70%
1.2	Chi tại đơn vị (trong đó)	30%
	- Giáo viên quản lý lớp	10%
	- Chi quản lý, CSVC, dự phòng	18%
	- Nộp thuế	2%

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Họp triển khai các văn bản thu NQ/02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Hướng dẫn 03/HDLS-GDĐT- STC ngày 31/8/2023 thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi; Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và hướng dẫn liên sở số 86/ HDLS - GDĐT- STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu , cơ chế quản lý thu theo NQ số 08 về sửa đổi NQ số 02 của HĐND Thành phố.

2. Dự kiến: Họp triển khai các văn bản tới Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 05/09/2025.

3. Dự kiến: Họp triển khai tới 100% phụ huynh học sinh các lớp ngày 08,09/09/2025.

4. Công khai các khoản thu ngay sau khi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh các lớp.

- Nhà trường có kế hoặc triển khai thu tiền không dùng tiền mặt bằng cách: sử dụng app Sisap, công khai số tài khoản chuyên thu của nhà trường để phục vụ phụ huynh thuận tiện trong việc chuyển khoản, thanh toán các khoản thu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thu, chi các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Mẫu giáo Kim Đồng I.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thúy Nga